

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2017/HSPT

Ngày: 21-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSPT ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Dương Chí T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **DƯƠNG CHÍ T (K)**, sinh năm: 1986 tại B; Nơi cư trú: Số xx/x, ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh B; số CMND: xxxxxxxxxx; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông: Dương Quang Đ, sinh năm 1955 và bà: Đặng Thị N, sinh năm 1959; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/11/2016; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hữu K là Luật sư – Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

- Người có liên quan đến kháng cáo: Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số xxxx, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Đ là bạn trai cũ của Nguyễn Thị Hồng P – chủ quán cà phê G ở số xxxx/x, Ấp F, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2015, Đ đến quán G gặp P để nói chuyện thì hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi, P nói có Dương Chí T ở trên gác thì Đ kêu T xuống. Nghe Đ kêu mình, T từ

trên gác của quán G bước xuống thì giữa T và Đ xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau. Lúc này T thách thức Đ: “Có gì ra SM giải quyết” rồi hai bên tiếp tục xô đẩy nhau ra tới trước cửa quán G. Tại đây, Đ chụp lấy 01 cái ghế gỗ cao khoảng 20 cm, rộng khoảng 20 cm của quán đánh trượt qua mặt của T nhưng không gây thương tích, lập tức T lấy ra 01 con dao Thái Lan đang để trong túi quần phía sau của T để đâm Đ thì Đ bỏ chạy ra đường nên T đuổi theo. Khi Đ chạy ra đến đường tỉnh xxx thì bị trượt té. Thấy vậy, T liền chạy đến dùng dao Thái Lan đâm vào vùng lưng của Đ một nhát làm gãy cán dao, còn lưỡi dao thì dính trên lưng Đ, gây thương tích nặng cho Đ rồi rời khỏi hiện trường. Đến ngày 28/12/2015, T đến cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 13cm, rộng 1,7 cm (loại lưỡi dao Thái Lan).

- 01 cán dao gỗ dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 02 cm (loại dao Thái Lan).

- 01 ghế gỗ màu đen vuông cao khoảng 20 cm, rộng khoảng 20 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33-0116/TgT ngày 15/01/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Võ Văn Đ bị thương tích:

- Vết thương giữa cột sống ngực D1-D2 còn dị vật.

- Phẫu thuật: mở rộng vết thương vùng cột sống ngực, bộc lộ vết thương thấy tổn thương sâu qua lamina, qua ống tủy D1-D2, lấy dị vật, cầm máu.

- Liệt hai chân.

- Hiện:

- + Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

- + Vết thương giữa cột sống ngực D1-D2 lành sẹo kích thước: 06cm x 0,2cm.

- + Đi lại được, còn rất yếu hai chân.

- + Mất cảm giác chân trái, bụng, mông trái.

- + Tê ½ người phải từ ngang đốt sống ngực D1-D2.

Và quyết định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích đối với Võ Văn Đ là 35%.

Theo công văn số 76-616/PĐ-GDPY ngày 10/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Chí T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2016.

2. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Dương Chí T tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn Đ 51.714.556 (Năm mươi một triệu bảy trăm mười bốn ngàn năm trăm năm mươi sáu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 28/4/2017, bị cáo Dương Chí T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh cho bị cáo từ tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 105 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 04/5/2017, người bị hại Võ Văn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử: Tăng hình phạt đối với bị cáo lên 05 năm tù; Tăng tiền bồi thường thiệt hại, cụ thể: Chấp nhận mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần lên 20.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian nằm viện và dưỡng thương là 5.000.000 đồng x 18 tháng = 90.000.000 đồng; chấp nhận chi phí ăn uống bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại trong thời gian nằm viện, chi phí ăn uống cho người nuôi dưỡng bị hại trong thời gian nằm viện và điều trị là 10.000.000 đồng.

Ngày 21/7/2017, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm người bị hại Võ Văn Đ đã nộp đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo; Đồng thời Võ Văn Đ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo rút lại kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh cho bị cáo từ tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 105 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo của người bị hại và yêu cầu rút một phần kháng cáo của bị cáo về phần tội danh theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo

yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Chí T 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với người bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo nên không xem xét. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Người bị hại đã thực hiện hành vi nguy hiểm dùng hai tay cầm ghế đánh vào mặt bị cáo, ngoài ra trước đó người bị hại đã gây thương tích cho bị cáo nhưng chưa được xử lý, vì vậy bị cáo phạm tội do trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút lại yêu cầu kháng cáo chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 105 của Bộ luật Hình sự nên người bào chữa không tranh luận về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo bị kích động về tinh thần để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Ở cấp sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo, thừa nhận có một phần lỗi nên yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Người bị hại đến chỗ ở của bị cáo để đe dọa đòi giết bị cáo và dùng ghế đánh bị cáo. Năm 2014 người bị hại đâm bị cáo gây thương tích tỷ lệ thương tật 03% nhưng chưa bồi thường tiền thuốc và chưa bị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Chí T khai nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại Võ Văn Đ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan

điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2015, trên đường tỉnh xxx, trước cửa quán cà phê G ở Ấp F, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Dương Chí T đã có hành vi dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm Võ Văn Đ gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33-0116/TgT ngày 15/01/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre quyết định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích đối với Võ Văn Đ là 35%. Theo công văn số 76-616/PĐ-GDPY ngày 10/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường trước một phần thiệt hại cho người bị hại với số tiền 20.000.000 đồng, người bị hại tấn công bị cáo trước nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; gia đình bị cáo có công với đất nước có ông nội là liệt sỹ, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại rất nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng giữa cột sống ngực của người bị hại làm cho người bị hại bị liệt hai chân; hiện người bị hại đi lại được, còn rất yếu hai chân, mất cảm giác chân trái, bụng, mông trái, tê ½ người phải, với tỷ lệ thương tật 35%; Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp; Không có cơ sở để xem xét kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Đối với người bào chữa đề nghị xem xét tình tiết bị cáo bị kích động về tinh thần để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, đã áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt 02 năm 03 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị nêu trên của người bào chữa là không có cơ sở để xem xét nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Dương Chí T tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn Đ số tiền 51.714.556 đồng. Ngày 04/5/2017 người bị hại Võ Văn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng tiền bồi thường thiệt hại. Ngày 21/7/2017, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm người bị hại Võ Văn Đ đã nộp đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Vì vậy, phần trách nhiệm dân sự của bản án hình sự sơ thẩm được xem như không có kháng cáo và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Đồng thời, vào ngày 04/7/2017 gia đình bị cáo Dương Chí T có nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000710 để đảm bảo thi hành án và vào ngày 21/7/2017 người bị hại Võ Văn Đ có viết biên nhận nhận của gia đình bị cáo Dương Chí T số tiền bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Dương Chí T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Xử phạt bị cáo Dương Chí T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2016.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Chí T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Tre, bị cáo (2b);
(Yêu cầu Nhà tạm giữ tổng đạt cho bị cáo 1b)
- TAND thành phố Bến Tre (3b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã N – huyện T (1b);
- Người bị hại (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa
án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tôn Văn Thông